TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày: 04.3.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- ***Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thơ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc A, sinh năm 2001; Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và con bà: Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2019, đến ngày 25/12/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú . Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn H , sinh năm 1973. Trú tại: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1951 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Lữ Thị O (O1), sinh năm2001 (Vắng mặt).

Trú tại: Bản C, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Người giám hộ người làm chứng Lữ Thị O (O1): Bà Nguyễn Thị Doan.

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/12/2019, Trần Ngọc A đến huyện A chơi thì gặp người tên C (là bạn quen biết từ trước , không biết họ tên , địa chỉ cụ thể). C nói có pháo hoa bán 300.000 đồng/1 giàn. A bảo C bán cho 05 giàn pháo hoa. C hẹn tối mang vào nhà theo chỉ dẫn của A. Khoảng 19 giờ cùng ngày, A mượn xe mô tô nhãn hiệu SANDA màu nâu, biển số 33P2 – 0070 của bố đẻ là ông Trần Văn H và rủ bạn gái là chị O đi ăn phở. A chở chị O ra đường vào thôn T , xã P thì thấy C đứng ở đó. C đưa cho A một chiếc bao tải màu xanh , A kiểm tra bên trong có 05 giàn pháo hoa và trả C 1.500.000 đồng, C cầm tiền rồi đi . A đưa bao tải cho chị O ngồi sau xe ôm nhưn g chị O không biết bên trong có pháo. Đi đến cánh đồng thôn C thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản kết luận số 10/CP09 ngày 23/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu vật trong niêm phong là pháo , có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng trọng lượng là 6,8 kg.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ:

+ 05 hộp hình chữ nhật dán giấy là pháo nổ.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SANDA màu nâu, biển số 33P2 – 0070, số khung RLGDSB6UM7H004300, số máy VMSA 4BH004300. Giám định s ố khung, số máy của xe này không trùng khớp với nhãn hiệu , số khung, số máy trong giấy đăng ký xe. Ông H khai: mua xe và đăng ký xe của một người không quen biết . Do chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan cản h sát điều tra tách chiếc xe mô tô này ra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau;

+ 01 đăng ký xe mô tô biển số 33P2 – 0070 mang tên Nguyễn Danh T.

Đối với đối tượng C đã bán pháo cho A. Do A khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Quyết định truy t ố theo thủ tục rút gọn số 15/QĐ-VKSKĐ ngày 19/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Trần Ngọc A về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận : Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay , bị cáo đã khai nhận : Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 22/12/2019, Trần Ngọc A dùng xe mô tô chở pháo nổ về nhà nhằm mục đích sử dụng , đi đến cánh đồng thôn C, xã P thì bị bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời nhận tội của bị c áo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo ; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 16-19, 52-53, 64-88). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc A về tội " Tàng trữ hàng cấm " và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Trần Ngọc A phạm tội "Tàng trữ hàng cấm". Xử phạt: bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án

treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc A cho UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hành phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu và cho tiêu hủy 01 thùng giấy niêm phong hoàn lại sau giám định.

+ Trả lại ngay ông Trần Văn H 01 đăng ký mô tô – xe máy mang tên Nguyễn Danh T, sinh năm 1984, địa chỉ: Đội 4, xã C, huyện Q, tỉnh H (biển số đăng ký 33P2-0070).

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Hiện nay mẹ bị cáo mổ sỏi mật thường xuyên phải đi bệnh viện điều trị, bố bị cáo thường xuyên ốm đau không thể chăm sóc được mẹ bị cáo, anh bị cáo hiện nay đang đi bộ đội, gia đình không có ai trông nom mẹ bị cáo. Bị cáo xin được cải tạo tại địa phương để giúp đỡ gia đình, bị cáo xin hứa sẽ cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/12/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SANDA màu nâu, biển số 33P2 – 0070 chở pháo nổ (gồm: 05 hộp hình chữ nhật dán giấy) về nhà để sử dụng. Bị cáo đi đến địa

phận cánh đồng thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động thì bị phát hiện bắt giữ. Tại bản kết luận số 10/CP09 ngày 23/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu vật trong niêm phong là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng trọng lượng là 6,8 kg. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đối với C người đàn ông bán pháo cho A, do A khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ, thể hiện sự coi thường pháp luật gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng, bất bình trong nhân dân.

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội bị cáo là Trần Văn V được tặng bằng khen đã có thành tích tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước; mẹ bị cáo điều trị bệnh không có người chăm sóc bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy, bị cáo không giữ chức vụ gì, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- 01 thùng giấy niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong chứa 5,4 kg pháo là hàng cấm nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 đăng ký xe mô tô biển số 33P2 – 0070 mang tên Nguyễn Danh T là của ông H nên trả lại ngay cho ông Hiếu tại Tòa án.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SANDA màu nâu, biển số 33P2 – 0070, số khung RLGDSB6UM7H004300, số máy VMSA 4BH004300. Giám định số khung, số máy của xe này không trùng khớp với nhãn hiệu, số khung, số máy trong giấy đăng ký xe. Ông H khai: mua xe và đăng ký xe của một người không quen biết. Do

chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách chiếc xe mô tô này ra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do vậy, không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Ngọc A phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc A cho UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ hai lần trở lên , thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo . Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu và cho tiêu hủy 5,4 kg pháo hoàn lại sau giám định được đựng trong thùng giấy dán niêm phong ký hiệu M 1. *(Đặc điểm vật chứng được được thể hiện tại biên bản vật chứng, tài sản ngày 25/02/2020 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)*

- Trả lại ngay ông Trần Văn H 01 đăng ký mô tô – xe máy mang tên Nguyễn Danh T, sinh năm 1984, địa chỉ: Đội 4, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Tây (biển số đăng ký 33P2-0070 (Tòa án trả lại cho ông H).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Buộc bị cáo phải

chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan , có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện Kim Động.
- CA huyện Kim Động.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên.
- THADS huyện Kim Động.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh